TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2024/HSST
Ngày 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Phạm Thiên Viết

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Huyền - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Gíap - Kiểm Sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, đối với bị cáo:

Lương Mộc P, sinh năm 1977 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Lương Văn T, sinh năm: 1953 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; Hiện trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ: Tạ Thị H, Lý Thị L (Đều đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm: 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-8-2024 đến ngày 05-9-2024 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. Hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Người bào chữa: Ông Nguyễn Văn U – Là luật sư Trung tâm tư vấn pháp luật Nghĩa Tín thuộc Hội luật gia tỉnh Đắk Nông; Địa chỉ: Tổ 1, phường N Trung, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đoàn Đình G, sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1958;nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Mộc P, sinh năm 1977, trú tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để lái xe tải chở đất làm công trình do Công ty L thuê. Quá trình làm ăn tại đây, P có thuê phòng 210 của nhà nghỉ Thanh N, do ông Đoàn Đình V làm chủ, thuộc thôn 3, xã Đ, huyện Đ để ở. Khoảng đầu tháng 6/2024, Công ty L chuyển đến tỉnh Bình Phước nên đã chấm dứt hợp đồng với P, nhưng P vẫn thuê nhà nghỉ Thanh N để ở.

Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 09/8/2024 sau khi đi mua cơm, P đi bộ về nhà nghỉ Thanh N thì thấy vợ chồng chị Vũ Thị N, trú tại thôn 3, xã Đ, huyện Đ đang ăn cơm tại nhà ông Đoàn Đình V. Quan sát nhà của gia đình chị N (nhà của gia đình chị N sát với nhà ông G và đối diện với nhà nghỉ Thanh N) thấy cửa chính không đóng, bật điện sáng nên P nảy sinh ý định đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Sau đó, P đi đến sảnh của nhà nghỉ quan sát rồi đi vào nhà của gia đình chị N. Sau khi đi vào phòng khách tìm kiếm nhưng không có tài sản gì để trộm cắp, P tiếp tục đi vào phòng ngủ thì phát hiện thấy 01 túi xách của chị N đang để trên bàn nên P đi đến mở ra thì phát hiện bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, P lấy toàn bộ số tiền bỏ vào túi quần rồi đi về phòng nghỉ. Sau đó, P mang theo số tiền trên đi đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị D thuộc thôn 3, xã Đ, huyện Đ mua đồ dùng cá nhân, vé số và trả nợ cho bà D hết tổng cộng 170.000 đồng, số tiền còn lại P mang về phòng nghỉ lấy ra 5.000.000 đồng cất giấu vào túi áo khoác đang treo ở móc; số tiền còn lại là 700.000 đồng P cất giấu vào túi quần đang mặc.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, chị N về nhà lấy tiền để đi mua sữa cho con thì phát hiện số tiền trên đã bị mất. Nghi ngờ P là người trộm cắp, nên chị N đã đến phòng nghỉ của P dò hỏi nhưng P không thừa nhận. Sau đó chị N đến Công an xã Đắk Búk So trình báo vụ việc. Sau khi nhận đơn trình báo, Công an xã Đắk Búk So đã triệu tập P đến trụ sở làm việc. Tại đây, P đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp số tiền còn lại là 5.700.000 đồng. Công an xã Đắk Búk So đã lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số: 61/CT-VKS-TĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Lương Mộc P về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *"Trộm cắp tài sản"* là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc

tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Mộc P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Mộc P từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 207 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Vũ Thị N số tiền 5.700.000 đồng là đúng quy định của pháp luật nên không đề cập.

Đối với 04 tờ vé số vietlott POWER 6/55; 02 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước; 01 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng (mở thưởng ngày 10/8/2024) thu giữ của Lương Mộc P; 01 USB tạm giữ của anh Đoàn Đình G được chuyển theo hồ sơ để phục vụ công tác xét xử, giải quyết vụ án.

Quan điểm của người bào chữa theo luận cứ: Bị cáo Lương Mộc P bị truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cả. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định tại thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có nhân thân tốt. Do vậy, đề nghị Hồi đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên toà bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Cáo trạng đã công bố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 09/8/2024 tại nhà của chị Vũ Thị N, thuộc thôn 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông Lương Mộc P đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt số tiền 5.870.000 đồng của chị Vũ Thị N . Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lương Mộc P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

..."

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Lương Mộc P về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết tài sản của người khác là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ nhưng với ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ, hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5]. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt: Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại: Qúa trình điều tra bị cáo đã bồi thường 170.000đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập

[8]. Việc xử lý vật chứng: Xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số 467 ngày 26/8/2024 trả lại 5.700.000 đồng cho bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 04 tờ vé số vietlott POWER 6/55; 02 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước; 01 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng (mở thưởng ngày 10/8/2024) thu giữ của Lương Mộc P; 01 USB tạm giữ của anh Đoàn Đình G hiện chuyển theo hồ sơ để phục vụ công tác xét xử, giải quyết vụ án cần lưu hồ sơ vụ án.

[9]. Xét quan điểm của người bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hương án treo là phù hợp, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Mộc P phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Mộc P 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Mộc Pg cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Lương Mộc P cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt này và tổng hợp hình phạt của bản án mới.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định xử lý vật chứng số 467 ngày 26/8/2024 trả lại 5.700.000 đồng cho chị Nguyễn Thị N; Lưu hồ sơ vụ án 04 tờ vé số vietlott POWER 6/55; 02 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Phước; 01 tờ vé số của Công ty xổ số kiến thiết thành phố Đà Nẵng (mở thưởng ngày 10/8/2024) và 01 USB.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lương Mộc P phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06; PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- UBND xã *Dray Sáp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk*;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có qlnvlq;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khiêm